

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT LỘC THÁI

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A5, 10A6
NĂM HỌC 2026 -2027

Môn học lựa chọn: Lí, Hóa, Sinh, Tin

Chuyên đề học tập: Lí, Sinh, Sử

STT	STT TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	ĐTB Toán lớp 9	ĐTB Ngữ văn lớp 9	ĐTB Ngoại ngữ lớp 9	NV1	Ghi chú
1	119	Nguyễn Ngọc Thúy	05/11/2011	10A5	9.1	8.3	7.6	Lí-Sử	
2	391	Cao Thị Yến Nhi	10/11/2011	10A5	9	8	7	Lí-Sử	
3	18	Lâm Hải Anh	17/10/2011	10A5	8.8	8.5	8.4	Lí-Sử	
4	128	Phạm Thành Nhân	03/03/2011	10A5	8.8	7.3	6.6	Lí-Sử	
5	121	Vũ Ánh Ngọc	13/03/2011	10A5	8.6	8.1	8.3	Lí-Sử	
6	184	Dương Thị Như Ý	13/12/2011	10A5	8.6	7.8	6.8	Lí-Sử	
7	271	Trần Gia Bảo	10/01/2011	10A5	8.6	6.6	6.5	Lí-Sử	
8	427	Hà Thị Mỹ Hân	04/07/2011	10A5	8.5	7.8	8	Lí-Sử	
9	193	Lâm Thanh Hồng	06/11/2011	10A5	8.3	7	7.7	Lí-Sử	
10	122	Nguyễn Thanh Trúc	04/01/2011	10A5	8.2	7.8	7.5	Lí-Sử	
11	25	Trần Thị Xuân Quỳnh	21/07/2011	10A5	8.1	8	8.1	Lí-Sử	
12	159	Lê Thị Kiều Oanh	13/06/2011	10A5	8.1	8.1	5.9	Lí-Sử	
13	111	Võ Ngọc Tường Vy	26/01/2011	10A5	8	8	7.8	Lí-Sử	
14	397	Phan Công Anh Phát	29/04/2011	10A5	7.9	6.8	6.1	Lí-Sử	
15	205	Danh Hoàng Phúc	04/06/2008	10A5	7.9	8.8	9.4	Lí-Sử	NV3
16	79	Trương Thị Thanh Hiền	23/02/2011	10A5	7.5	9	8	Lí-Sử	
17	158	Hoàng Ngô Yến Nhi	30/09/2011	10A5	7.5	7.7	7.3	Lí-Sử	NV2
18	112	Đinh Thị Ngọc Vy	06/11/2011	10A5	7.4	8	7.8	Lí-Sử	
19	157	Nguyễn Tuấn Khang	31/05/2011	10A5	7.3	7.7	6.9	Lí-Sử	
20	245	Phạm Tuyết Linh	25/10/2011	10A5	7.2	7.1	7.3	Lí-Sử	
21	191	Huỳnh Ngọc Nhi	05/05/2011	10A5	7.1	6.7	6.4	Lí-Sử	
22	240	Võ Gia Đạt	23/10/2011	10A5	7.1	6.8	8	Lí-Sử	
23	406	Lương Nhật Nam	11/08/2011	10A5	7.1	6.2	5.8	Lí-Sử	
24	418	Nguyễn Hoàng Bình Nh	16/01/2011	10A5	7.1	5.4	5.1	Lí-Sử	NV2
25	138	Trương Thị Thiên Kim	01/11/2011	10A5	7	7.5	5.9	Lí-Sử	

26	219	Nguyễn Tuấn Anh	03/09/2011	10A5	7	7.4	5	Lí-Sử	
27	313	Nguyễn Quốc Đạt	25/02/2011	10A5	7	5	5.9	Lí-Sử	NV2
28	237	Trần Minh Toàn	10/01/2011	10A5	6.9	7	7.8	Lí-Sử	
29	442	Lâm Phi La	27/06/2011	10A5	6.9	6.5	6.3	Lí-Sử	
30	136	Bùi Khắc Anh Tú	22/09/2011	10A5	6.8	6.9	7.7	Lí-Sử	
31	166	Nguyễn Đoàn Thái Bảo	17/08/2011	10A5	6.8	7.7	7.3	Lí-Sử	
32	175	Nguyễn Thị Ngọc Châu	24/09/2011	10A5	6.8	7.2	6.7	Lí-Sử	
33	305	Trần Lê Anh Kiệt	04/06/2011	10A5	6.8	7	6	Lí-Sử	NV2
34	244	Nguyễn Thị Yên Linh	25/04/2011	10A5	6.7	6.1	6	Lí-Sử	
35	385	Nguyễn Tuấn Hy	23/06/2011	10A5	6.7	4.9	5.9	Lí-Sử	
36	361	Trần Văn Bảo	23/10/2011	10A5	6.6	6.9	6.7	Lí-Sử	

Danh sách lớp 10A5 gồm có 36 học sinh

STT	STT TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	ĐTB Toán lớp 9	ĐTB Ngữ văn lớp 9	ĐTB Ngoại ngữ lớp 9	NV1	Ghi chú
1	221	Đoàn Duy Tiến	14/04/2011	10A6	6.6	6.8	5.9	Lí-Sử	
2	231	Dương Xuân Nghi	05/12/2011	10A6	6.5	5.2	5.3	Lí-Sử	
3	430	Đỗ Đăng Thanh Sơn	03/05/2011	10A6	6.5	6.6	5.4	Lí-Sử	
4	310	Nguyễn Ngọc Anh Kỳ	15/11/2011	10A6	6.4	6	5.6	Lí-Sử	
5	160	Lâm Trung Anh	14/11/2011	10A6	6.2	6.4	6.7	Lí-Sử	
6	213	Đỗ Võ Hoàng Vũ	09/11/2011	10A6	6.2	6.7	7.5	Lí-Sử	
7	290	Huỳnh Thị Kiều Trang	12/04/2011	10A6	6.2	6.6	6	Lí-Sử	
8	217	Điều Thị Như	01/07/2011	10A6	6.2	6.4	6.3	Lí-Sử	NV2
9	288	Hoàng Duy Khoa	16/01/2011	10A6	6.2	5.1	5.4	Lí-Sử	NV2
10	225	Huỳnh Công Đức	06/04/2011	10A6	6.1	7.8	6	Lí-Sử	
11	260	Bùi Ngọc Anh Thư	09/09/2011	10A6	6.1	6.8	6.2	Lí-Sử	
12	296	Ngô Đình Phong	08/08/2011	10A6	6.1	6.8	6.5	Lí-Sử	
13	301	Nguyễn Thái Sơn	13/05/2011	10A6	6.1	6	5.8	Lí-Sử	
14	376	Bui Thi Thu Thảo	23/04/2010	10A6	6.1	5.4	6.2	Lí-Sử	
15	180	Nguyễn Thị Ngọc Yến	21/11/2011	10A6	6.1	7.1	5.9	Lí-Sử	NV2
16	299	Đinh Công Thành	07/07/2011	10A6	6.1	6.8	6.9	Lí-Sử	NV2
17	371	Điều Duy	14/01/2011	10A6	6	6	5.3	Lí-Sử	
18	172	Võ Văn Khanh	07/11/2011	10A6	5.9	6.4	6.6	Lí-Sử	
19	178	Võ Trần Nhã Quyên	18/04/2011	10A6	5.7	6.7	6.4	Lí-Sử	
20	195	Phạm Thị Ngọc Hương	03/06/2011	10A6	5.7	7.1	7.3	Lí-Sử	

21	358	Hồ Thanh Phú	27/11/2011	10A6	5.7	5.9	6.3	Lí-Sử	
22	331	Nguyễn Trọng Hiếu	29/10/2011	10A6	5.6	6.5	6.3	Lí-Sử	
23	345	Điền Kiệt	19/01/2010	10A6	5.6	6.1	6.3	Lí-Sử	
24	370	Điền Thị Mỹ Đình	18/06/2011	10A6	5.6	6.7	6.1	Lí-Sử	
25	434	Trần Văn Thắng	07/07/2011	10A6	5.6	6	5.3	Lí-Sử	
26	346	Lâm Văn Bình	20/03/2011	10A6	5.5	6.5	7.5	Lí-Sử	
27	311	Phùng Đại Chí	12/07/2011	10A6	5.5	6.4	5.6	Lí-Sử	NV2
28	392	Trương Thị Hồng Vân	20/10/2011	10A6	5.4	6.4	5	Lí-Sử	NV2
29	388	Nguyễn Thị Ngọc Anh	05/03/2011	10A6	5.3	4.9	6.7	Lí-Sử	
30	435	Lê Tấn Vỹ	04/03/2011	10A6	5.3	5.2	5.6	Lí-Sử	
31	420	Nguyễn Duy Luân	29/03/2011	10A6	5.2	5.2	5.2	Lí-Sử	
32	224	Mai Ngọc Băng Trâm	09/08/2011	10A6	5.1	7.4	5.7	Lí-Sử	
33	419	Nguyễn Đức Hùng	20/05/2011	10A6	5	5.2	5.1	Lí-Sử	
34	350	Điền Thị Xuân Diễm	18/02/2011	10A6	4.7	5.2	5.5	Lí-Sử	
35	399	Trần Phước Hiền	09/09/2011	10A6	4.7	5.3	5.9	Lí-Sử	
36	409	Trần Văn Tuấn	12/08/2011	10A6	4.6	4.8	6	Lí-Sử	

Danh sách lớp 10A6 gồm có 36 học sinh